TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/DS-PT
Ngày 21 tháng 03 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Mạnh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Lâm Sơn

Ông Võ Thanh Huyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*:** ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 02 và ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 196/2022/TLPT-DS ngày 08/12/2022 về việc "*Về tranh chấp hợp đồng xây dựng".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/*2022*/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐ-PT ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

[1.] Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ TT: thôn Y, xã Thuỵ An, huyện Ba Vì, Hà Nội

Địa chỉ tạm trú: ấp B, xã C, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn M, sinh năm 1955. (Có mặt).

Địa chỉ: phường D, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2022.

[2] Bị đơn:

[2.1] Bà Trần Thị L, sinh năm 1961.

[2.2] Ông Tạ Nguyên L, sinh năm 1958.

Các bị đơn có địa chỉ TT: đường N, phường 9, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: đường P, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của các bị đơn: Ông Bùi Hồng Đ, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: phường V, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/12/2021.

[4]. Người kháng cáo:

[4.1] *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang H

[4.2.] Bị đơn: Bà Trần Thị L, ông Tạ Nguyên L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Theo đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H và đại diện ủy quyền ông Võ Văn M trình bày:

Vào tháng 7 năm 2019 vợ chồng ông bà Tạ Nguyên L và Trần Thị L có thuê tôi làm công lao động phần hoàn thiện công trình nhà (Biệt thự) toạ lạc tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Theo tiền công xây dựng được hai bên thỏa thuận đồng ý thông qua bản báo giá và thỏa thuận miệng, chứ không có văn bản hợp đồng với tổng số tiền là 2.167.460.000 đồng. Đồng thời trong quá trình thi công thì phát sinh thêm khoản tiền về việc mua sắm vật tư, trang thiết bị và tiền công lao động là 285.299.800 đồng theo ý kiến và sự đồng ý của vợ chồng ông L, bà L. Như vậy tổng tiền công lao động hai khoản là 2.452.759.800 đồng.

Trong quá trình thực hiện thi công công trình nói trên, tôi có tạm ứng trước với số tiền là 1.700.000.000 đồng thông qua chuyển khoản tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Phú Quốc.

Thế nhưng từ khi tôi thi công hoàn thành công trình cho đến nay đã hơn 08 tháng, nhưng ông L và bà L cũng không thanh toán khoản tiền nợ còn lại cho tôi. Tôi đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại và gặp trực tiếp ông L và bà L với yêu cầu thanh toán tiền cho tôi để tôi trả tiền công thợ và công nhân, nhưng ông L và bà L cứ lần lựa hứa hẹn, viện cớ để cố tình tránh né.

Yêu cầu Toà án buộc ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L trả cho tôi số tiền công lao động còn nợ là 752.759.800 đồng.

Tại phiên toà, ông Nguyễn Quang H và người đại diện theo uỷ quyền là ông Võ Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn.

[2.] Tại đơn phản tố ngày 25/05/2022 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L và đại diện ủy quyền ông Bùi Hồng Đ trình bày:

Vào tháng 7/2019 chúng tôi có gặp ông Nguyễn Quang H để bàn bạc thảo luận việc thực hiện thi công hoàn thiện công trình nhà phố thương mại TM5- Lô SS31- Ô đất S06 + 07 + 08 tại khu phức hợp Sonasea Villas & Resort, Bãi trường, Dương Tơ, Phú Quốc. Sau đó ông H có đưa bảng báo giá theo chủng vật tư, nhân công của từng hạng mục, mặc dù chúng tôi chưa thống nhất với bảng báo giá của ông H, hai bên chưa ký kết hợp đồng thi công nhưng ông H vẫn cho thợ đến làm. Do vốn đầu tư lớn chúng tôi cũng rất muốn công trình được hoàn thành sớm để đưa vào sử dụng vì vậy chúng tôi chấp nhận, tin tưởng để ông H thi công.

Tuy nhiên trong quá trình thi công chúng tôi phát hiện ông H là người không có chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng, sử dụng người làm không có tay nghề thi công không đúng kỹ thuật, sử dụng vật tư không đúng chủng loại dẫn đến toàn bộ những hạng mục do ông H thi công không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật nên không thể nghiệm thu và đưa vào sử dụng được.

Trong quá trình thi công ông H đã ứng của chúng tôi số tiền là 1.700.000.000 đồng. Nay chúng tôi phản tố yêu cầu ông Nguyễn Quang H hoàn trả lại số tiền ông H đã tạm ứng của chúng tôi là 1.700.000.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Bùi Hồng Đ trình bày: Ông L và bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H và vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DSST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc yêu cầu ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L thanh toán số tiền thi công xây dựng là 752.759.800 đồng (*Bảy trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm đồng*).

- Bác yêu cầu phản tố của ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H hoàn trả lại số tiền 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.110.360 đồng (*Ba mươi bốn triệu, một trăm mười nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Quang H đã nộp là 17.055.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000331 ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Ông H còn phải nộp thêm là 17.055.360 đồng (*Mười bảy triệu, năm mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi đồng)*.

- Ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nếu chậm trả thi hành án và quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 30 tháng 08 năm 2022 Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L thanh toán số tiền thi công xây dựng là 752.759.800 đồng (*Bảy trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm đồng*).

Ngày 07 tháng 09 năm 2022 bị đơn ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L kháng cáo nên yêu cầu cấp phúc thẩm xử buộc ông Nguyễn Quang H hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm triệu đồng*) cho ông L, bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H và Đại diện ủy quyền của Nguyên đơn ông Võ Văn M cho rằng:* Các bên giao kết hợp đồng không có văn bản mà thỏa thuận hợp đồng miệng và chỉ thông qua bảng báo giá do ông H cung cấp khi ấy không có ghi chi phí phát sinh vì chưa làm nên không biết chi phí phát sinh, sau này các bên có thảo thuận làm thêm nên phát sinh chi phí là 285.299.800 đồng, bởi khi khởi kiện ông H mới ghi bổ sung phần phát sinh vào bảng giá.

Các hạng mục thi công gồm

- Thi công hoàn thiện điện và nước bao gồm: điện dân dụng trong nhà, nước cấp, nước thoát, lắp đặt thiết bị đèn điện trang trí chiếu sáng và thiết bị nước; giá 230.000.000 đồng làm gần xong.

- Công tác đóng lưới thép chống nứt tường tiếp giáp giữa cột và tường trát; giá 25.870.000 đồng.

- Trát tường trong chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75; giá 501.670.000 đồng.

- Làm trần giật cấp bằng tấm thạch cao, khung Vĩnh Tường hệ M29, tấm thạch cao dày 9mm; giá 206.400.000 đồng.

- Bả 02 lớp và sơn hoàn thiện 2 lớp bằng bột bả và sơn Dulux vào tường; giá 418.800.000 đồng làm gần xong.

- Cầm cạnh má cửa xà dầm cầu thang trụ cột lam đứng; giá 23.149.500 đồng.

- Láng nền sàn không đánh màu dày 3cm, vữa XM mác 75; giá 123.875.370 đồng.

- Lát nền, sàn bằng gạch 600 x 600mm; giá 178.931.090 đồng.

- Công tác láng nền tạo độ dốc và chống thấm 3 lớp nhà WC bằng SIKA 107; giá 58.100.000 đồng.

- Công tác ốp gạch vào tường nhà vệ sinh 300 x 600mm, gạch Taicera; giá 119.000.000 đồng.

- Lát ngăn nền sàn, ngạch cửa trong nhà bằng đá hoa cương tiết diện đá < 0,25m^2 chưa làm.

- Lát bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá hoa cương, tiết diện đá > 0,25m^2 chưa làm.

- Tổng cộng phần chi phí nhân công vật tư hoàn thiện trọn gói là 2.167.459.960 đồng nhưng các bên không lập văn bản, Quá trình thi công ông H cho rằng có chi phí phát sinh là 285.299.800 đồng. Tổng giá trọn gói bao gồm tiền công và vật liệu xây dựng và chi phí phát sinh là 2.452.759.760 đồng.

Đến ngày 27/8/2020 thì giữa hai bên xảy ra sự việc đánh nhau do có mâu thuẫn trong việc thi công nên Công ty Bảo vệ C.E.O Security lập biên bản không cho ông H thi công do vi phạm trật tự và cùng ngày 27/8/2020 thì ông H ngưng thi công.

Quá trình thi công các bên không có lập biên bản nghiệm thu phần công trình đã, đang thi công để đánh giá mữa độ hoàn thành hạng mục và mức độ hài lòng của nhau. Ông H được ông L, bà L chuyển khoản nhiều lần cộng lại thành 1.7 tỷ đồng là tiền cho tạm ứng mà ông H có được mỗi khi yêu cầu.

Viêc ngừng thi công ngày 27/8/2020 các bên đương sự không lập biên bản về ngừng thi công và biên bản nghiệm thu phần công trình đã, đang thi công.

Sau cùng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường 400 triệu.

- *Đại diện ủy quyền của bị đơn bà L, ông L là ông Bùi Hồng Đ cho rằng:* Các bên có trao đổi nhưng chưa đi đến thống nhất thi ông H xúc tiến làm, trong

quá trình thi công bị đơn đã ứng cho ông H số tiền 1,7 tỷ đồng nhưng sau đó phát hiện ông H làm không đúng thỏa thuận ban đầu và ông H không có tay nghề và thuê người không có tay nghề vào thi công và việc thi công không bảo đảm chất lượng nên dẫn đến mâu thuẫn xô sát phải ngừng thi công do lỗi của ông H. Về chi phí phát sinh 285.299.800 đồng các bên không có thỏa thuận về chi phí phát sinh mà do ông H tự kê ra. Không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn cho dù nguyên đơn giảm xuống còn 400 triệu đồng. Trong trường hợp nguyên đơn rút đơn thì bị đơn cũng rút đơn, còn nếu không thì bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa buộc nguyên đơn phải bồi thường 1,7 tỷ đồng.

Sau thời gian dài do lo sợ công trình xuống cấp, hư hỏng nên ông L, bà L tiến hành thuê người khác tiếp tục xây dựng sửa chữa để hoàn thiện công trình, đại diện ủy quyền không nhớ ngày thuê người khác vào thi công nhưng khi Tòa án xem xét tại chỗ Ngày 24/6/2022 thì đang thi công, đến nay đã hoàn thiện công trình.

- Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đề nghị giám định theo yêu cầu của ông H và đã trưng cầu Cơ quan giám định là Trung tâm kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang tiến hành giám định nhưng ông H không cung cấp các tài liêu. chứng cứ theo yêu cầu của Cơ quan giám định về Hợp đồng thi công xây dựng, bản vẽ hoàn công, các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan đến vật liệu xây dựng, các chứng từ, hóa đơn mua hàng, hồ sơ quản lý chất lượng công trình, nhật ký thi công xây dựng công trình, biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng song ông H không cung cấp được nên Trung tâm kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang không tiến hành giám định để có kết luận chất lượng công trình. Tại văn bản số 38/TTKĐ-PTN ngày 09/5/2022 Trung tâm kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang đã từ chối giám định với lý do là ông H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến đối tượng giám định, nên Trung tâm kiểm định và dịch vụ xây dựng không có cơ sở dữ liệu để thực hiện, kết luận giám định để gửi cho Tòa án.

Ngày 24/6/2022, Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ công trình nhà phố thương mại TM5 – Lô SS31 – Ô đất S06 + S07 + S08, khu du lịch Sonasea Villa & Resort, Bãi Trường tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang đã ghi nhận như sau:

- Tầng thượng thì phân ban công tầng thượng gạch lát nền xuống cấp, nứt, vỡ; La phông đang thi công đóng mới, không ghi nhận được hiện trạng cũ;

Tường bên trong đang tiến hành bã sơn, không ghi nhận được hiện trạng cũ; 03 nhà vệ sinh đã ốp gạch, chưa hoàn thiện; 02 phòng ngủ đang tiến hành thi công lại, không ghi nhận được hiện trạng cũ. Gian bếp, phòng sinh hoạt chung đang thi công lại, không ghi nhận được hiện trạng cũ.

Tầng 3 và tầng 2: Mỗi tầng gồm 10 phòng đang tiến hành thi công lại, không ghi nhận được hiện trạng cũ; các khung cửa trong phòng nơi mối nối với tường bong tróc, bung, hở.

Tầng 1: Gồm 10 phòng đang tiến hành thi công lại, không ghi nhận được hiện trạng cũ; còn 01 phòng còn hiện trạng cũ, không đánh giá được chất lượng thi công.

Tầng trệt: nền lót gạch chưa cải tạo lại, chỉ cải tạo 03 hố ga, cầu thang thì đang tiến hành thi công lại toàn bộ.

Trong suốt quá trình giải quyết án từ sơ thẩm đến phúc thẩm và tại phiên tòa ông H cho rằng có bằng Tốt nghiệp đại học xây dựng nhưng trong suốt qua trình giải quyết vụ án mặc dù được Hội đồng xét xử yêu cầu và ngừng phiên tòa nhưng ông H không xuất trình được chứng chỉ hành nghề hoặc văn bằng thể hiện đã được trải qua đào tạo về xây dựng để cung cấp cho tòa. Huy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng và nội dung của của Tòa án như sau:

Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các vị Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

** Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử*

Áp dụng khỏa 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H và và bị đơn bà Trần Thị L, ông Tạ Nguyên L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 66/2022/DSST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn,.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng:

Tòa án nhân dân thành phố phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử vụ án và tuyên bản án vào ngày 30/08/2022. Cùng ngày 30 tháng 08 năm 2022 Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H kháng cáo và ngày 07 tháng 09 năm 2022 bị đơn ông Tạ Nguyên L, bà Trần Thị L kháng cáo. Do các đương sự thực hiện quyền kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự thể hiện ông Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu ông Tạ Nguyên L, bà Trần Thị L thanh toán tiền xây dựng trọn gói và tiền phát sinh trong hợp đồng xây dựng hoàn thiện công trình nhà phố thương mại TM5 – Lô SS31 – Ô đất S06 + S07 + S08, khu du lịch Sonasea Villa & Resort, Bãi Trường tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang và ông Tạ Nguyên L, bà Trần Thị L có yêu cầu phản tố đòi lại số tiền mà ông H đã tạm ứng xây dựng. Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Quang H với bị đơn ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L là "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng"* để giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo.

Vào tháng 7/2019 do có nhu cầu hoàn thiện một số hạng mục công trình nhà phố thương mại TM5 – Lô SS31 – Ô đất S06 + S07 + S08, khu du lịch Sonasea Villa & Resort, Bãi Trường tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang nên ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L có liên hệ với ông Nguyễn Quang H để trao đổi việc thi công hoàn thiện công trình. Sau đó ông Nguyễn Quang H lập Bảng báo giá thi công hoàn thiện nhà ông L, bà L với các hạng mục tổng cộng phần chi phí nhân công và vật tư hoàn thiện trọn gói là 2.167.459.960 đồng nhưng các bên không lập văn bản, phía bà L, ông L cho rằng các bên có trao đổi thỏa thuận miệng nhưng chưa đi đến thống nhất thi ông H xúc tiến làm, trong quá trình thi công ông bà đã ứng cho ông H số tiền 1,7 tỷ đồng. Quá trình thi công ông H cho rằng có chi phí phát sinh là 285.299.800 đồng. Tổng giá trọn gói bao gồm tiền công và vật liệu xây dựng là 2.452.759.760 đồng, ông Nguyễn Quang H yêu cầu ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L phải trả số tiền xây dựng là 752.759.800 đồng. Ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L yêu cầu ông H hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng là 1.700.000.000 đồng.

Xét thấy hợp đồng thi công không được lập bằng văn bản, không xác định được quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, không có xác định thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng, trách nhiệm vi phạm hợp đồng, không có biên bản giao nhận mặt bằng công trình, trong khi đó ông H không có đủ điều kiện, năng lực hoạt động hành nghề xây dựnglà vi phạm quy định tại Điều 138, Điều 140, Điều 141 của Luật xây dựng. Quá trình thi công không có biên bản về nội dung, chất lượng, quy trình kỹ thuật, biên bản nghiệm thu từng giai đoạn và thời hạn bàn giao, tạm ngừng, rủi ro, thanh lý và chấm dứt hợp đồng các bên không lập biên bản nghiệm thu công việc, nghiệm thu các hạng mục công trình là vi phạm theo quy định tại Điều 123 của Luật xây dựng và cũng không có biên bản bàn giao công trình xây dựng theo quy định tại Điều 124 của Luật xây dựng. Trong vụ án này cấp sơ thẩm có thiếu sót là chưa xác minh thu thập chứng cứ là lời khai của những người trực tiếp thi công, giám sát và các thông tin liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình song do đương sự không cung cấp tài liệu dẫn đến không có kết luận của cơ quan chuyên môn để đánh giá mức độ hoàn thiện, tiến độ, chất lượng công trình nên không có cơ sở để xem xét giải quyết, đồng thời hiện nay phía ông L, bà L đã thuê người khác vào hoàn thiện tất cả các hạng mục và hiện trạng công trình đã thay đổi hoàn toàn so với lúc ngừng thi công, xảy ra tranh chấp. Xét nên xác định việc giao kết hợp đồng xây dựng giữa các đương sự không phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nên không có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 139 Luật xây dựng do đó các bên đương sự phải tự chịu trách nhiệm, hậu quả về việc không chứng minh được thiệt hại xảy ra và việc không thực hiện được hợp đồng.

[4.]. Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quang H yêu cầu ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L phải trả số tiền xây dựng là 752.759.800 đồng, bao gồm chi phí theo bảng báo giá tháng 7/2019 còn lại là 467.460.000 đồng, chi phí phát sinh là 285.299.800 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy ông H là là bên nhận thầu không có điều kiện, năng lực xây dựng, việc thỏa thuận vi phạm pháp luật xây dựng, trong quá trình xây dựng không thể hiện các sổ sách, lưu trữ đủ tài liệu thể hiện việc thi công, nghiệm thu dân đến không cung cấp được các tài liệu chứng cứ cho cơ quan chuyên môn để thực hiện việc giám định chất lượng, khối lượng, mặc dù việc thỏa thuận giữa ông Nguyễn Quang H với ông Tạ Nguyên L, bà Trần Thị L theo Bảng báo giá tháng 7/2019 là hoàn toàn tự nguyện song vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng. Tại phiên toà ông H thừa nhận công trình cơ bản hoàn thành và còn một số hạng mục công trình chưa thi công xong. Bản thân ông H tham gia hoạt động xây dựng nhưng không có văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo quy định tại khoản 1

Điều 148 của Luật xây dựng, nên đã vi phạm điều cấm được quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 12 của Luật xây dựng, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quang H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và của cơ quan giám định để tiến hành giám định chất lượng công trình, cũng như các hạng mục đã hoàn thiện, những hạng mục chưa hoàn thiện, nguyên nhân thiệt hại, chi phí khắc phục thiệt hại dẫn đến cơ quan giám định đã từ chối giám định nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Tại phiên toà ông Nguyễn Quang H cũng thừa nhận còn một số hạng mục công trình chưa thi công xong và không đưa ra được các chứng cứ chứng minh về thỏa thuận của các bên về những phần xây dựng phát sinh thêm, ông H cũng xác đinh bảng báo giá cung cấp cho Tòa án không phải là bảng báo giá được các bên thỏa thuận khi giao kết với nhau, ông cũng đồng ý rằng khi giao kết trong bảng báo giá không có phần phát sinh, lý do có phần phát sinh ghi trong bảng báo giá là ông ghi thêm vào sau này nhưng không được phía bị đơn chấp nhận nên không có cơ sở xác định ông H đã hoàn thiện xong công trình theo thỏa thuận như ông trình bày do đó không có căn cứ chấp nhận cho yêu cầu của ông H về việc yêu cầu ông L, bà L thanh toán số tiền 752.759.800 đồng. Cấp sơ thẩm xác định không có căn cứ để xem xét yêu cầu của ông H để không chấp nhận và bác yêu cầu của ông H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay sau khi được giải thích ông chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường 400 triệu nhưng không được bị đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Xét nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H.

[5]. Xét yêu cầu phản tố và kháng cáo của bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L yêu cầu ông H hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng là 1.700.000.000 đồng với lý do công trình do ông H thi công không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật nên không thể nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Xét thấy thoả thuận thi công công trình xây dựng giữa các đương sự chưa tuân thủ các quy định của Luật xây dựng song trong quá trình thi công ông L, bà L đã đồng ý thanh toán nhiều lần cho ông H qua từng giai đoạn thi công với số tiền 1,7 tỷ đồng cho thấy ông L và bà L đã mặc nhiên chấp nhận khối lượng công việc mà ông H đã thực hiện tương ứng với từng giai đoạn thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 144 Luật xây dựng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L bà L không cung cấp được tài liệu. chứng cứ chứng minh ông H xây dựng thi công không bảo đảm chất lượng khối lượng. Do đó việc ông L, bà L yêu cầu ông H hoàn trả lại số tiền 1.700.000.000 đồng là không có căn cứ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông, bà và bác yêu cầu của ông, bà là có căn

cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Xét nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của kiểm sát viên về giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, xác định hợp đồng xây dựng giữa các đương sự không có hiệu lực pháp luật do không tuân thủ các quy định của pháp luật nhưng không xử lý được hậu quả, các bên phải tự chịu trách nhiệm do không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H và kháng cáo của ông Tạ Uyên L và bà Trần Thị L.Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật xét nên chấp nhận.

[7]. Về án phí:

[7.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Xét thấy ông Nguyễn Quang H yêu cầu không được Tòa án chấp nhận đối với số tiền 752.759.800đ xét nên buộc ông H phải chịu án phí sơ thẩm là 34.110.392 *(Ba mươi bốn triệu một trăm mười ngàn ba trăm chín mươi hai đồng)* là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật về án phí

- Ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Xét thấy yêu cầu của ông H không được Tòa án chấp nhận xét nên buộc ông H phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ theo biên lai số 0000446 ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Chi cục Thi Hành án Thành phố Phú Quốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147; Điều 148, Điều 235, Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 12, Điều 112, Điều 113, Điều 123, Điều 124, Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 148 của Luật xây dựng 2014.

- Điều 138, Điều 425 BLDS

- Điều 12; Điều 26 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố:

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H và kháng cáo của ông Tạ Nguyên L, bà Trần Thị L.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc yêu cầu ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L thanh toán số tiền thi công xây dựng là 752.759.800đ (*Bảy trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm đồng*).

- Bác yêu cầu phản tố của ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H hoàn trả lại số tiền 1.700.000.000đ (*Một tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí vụ án:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*

+ Buộc ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.110.392 *(Ba mươi bốn triệu một trăm mười ngàn ba trăm chín mươi hai* đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Quang H đã nộp là 17.055.000 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000331 ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Ông H còn phải nộp thêm là 17.055.392đ (*Mười bảy triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi hai đồng)*.

+ Ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

+ Buộc ông Nguyễn Quang H phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ theo biên lai số 0000446 ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Chi cục thi hành án, thành phố Phú Quốc.

+ Ông Tạ Nguyên L và bà Trần Thị L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND Cấp cao tại TP. HCM;
VKSND tỉnh Kiên Giang;
Phòng KTNV-THA;
Tòa Kinh tế;
TAND huyện
Chi cục THADS huyện;
Các đương sự;
Lưu: hồ sơ

Vũ Thế Mạnh